

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG
Ngày tổ chức đại hội: 16/9/2025

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1.	08h30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
2.	08h45	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	Ô. Đào Văn Kiên
		Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ô. Đào Văn Kiên
		Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Ô. Hoan - CT.HĐQT
		Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức, Thể lệ biểu quyết.	Ô. Hoan - CT.HĐQT
		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐH	Ô. Tân - PTGD
3.	09h00	- Tờ trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng; - Tờ trình phê duyệt hiệu chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2.	Ô. Bá - TGD
4.	09h20	Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Ô. Tuấn - TVHĐQT
5.	09h30	Các đại biểu thảo luận	Các đại biểu
6.	09h45	Biểu quyết các nội dung Đại hội	Ban kiểm phiếu và Các đại biểu
7.	10h00	Giải lao	Đại hội
8.	10h15	Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu
9.	10h30	Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
10.	10h45	Bế mạc, chào cờ	Ô. Đào Văn Kiên

Hải Phòng, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.*

Điều 1. Quy định chung

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện ủy quyền tham gia Đại hội; điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông/đại diện ủy quyền tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội. Cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết những vấn đề trình tại đại hội; mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
 - Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không trực tiếp đến tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền dự họp bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội.
 - Người trực tiếp tham dự Đại hội gửi Phiếu đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp người dự họp là người được ủy quyền phải kèm theo Giấy ủy quyền) gửi về Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng theo đường bưu điện hoặc fax hoặc gửi trực tiếp; nếu gửi bằng fax phải xuất trình bản chính khi đến dự họp.
2. Cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp khi tới tham gia Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu trình Ban

tổ chức Đại hội và được nhận thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết và phiếu biểu quyết ghi tất cả các nội dung sẽ biểu quyết tại Đại hội.

3. Ban Tổ chức sẽ thông báo công khai chương trình và các báo cáo trình Đại hội. Những ý kiến của cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp sẽ được thảo luận công khai.
4. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện ủy quyền sẽ nghe báo cáo được nêu trong chương trình Đại hội, thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết giờ Thẻ biểu quyết và ghi vào Phiếu biểu quyết.
5. Cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa.
6. Trường hợp cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc, phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức; có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội và Ban kiểm phiếu.

1. Đại hội do HĐQT Công ty quyết định triệu tập. Để triển khai công việc, HĐQT thành lập Ban tổ chức để thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ do những người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách của đại biểu tham dự Đại hội.

Trường hợp người đến tham dự cuộc họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối việc cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thu Thẻ biểu quyết sau khi đã biểu quyết xong các nội dung; kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu.

Điều 4. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thì giơ tay đề nghị được phát biểu. Cổ đông/đại diện ủy quyền sẽ phát biểu ý kiến theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện ủy quyền cần phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình làm việc đã được Đại hội thông qua. Cổ đông/đại diện ủy quyền có thể gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội để tổng hợp báo cáo Chủ tọa xem xét.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện ủy quyền phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện ủy quyền tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau. Cổ đông/đại diện ủy quyền không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 05 phút/ một lần phát biểu ý kiến.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Công ty. Chủ tọa cử Ban thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào, Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
4. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
5. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 6. Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt được nghe báo cáo theo chương trình của Đại hội và thảo luận biểu quyết thông qua các báo cáo trên. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết.

Điều 8. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 9. Mọi vấn đề về tổ chức Đại hội, trì hoãn hay triệu tập lại đều được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Điều 10. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của các cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng do các cổ đông/đại diện ủy quyền tự túc.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 11 Điều và có hiệu lực để thực hiện công tác chuẩn bị, tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Trong trường hợp quy định của Quy chế này trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hoặc Luật Doanh nghiệp thì thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tạ Công Hoan

Hai Phong, August 21, 2025

**REGULATIONS ON THE ORGANIZATION OF
THE 2025 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS OF HAI PHONG THERMAL POWER JOINT STOCK
COMPANY**

Pursuant to the Law on Enterprises and its guiding documents;

Pursuant to the Charter on the organization and operation of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company.

Article 1. General Provisions

1. These Regulations apply to the organization of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders (*hereinafter referred to as the "General Meeting"*) of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company.
2. These Regulations specifically set out the rights and obligations of shareholders/authorized representatives attending the Meeting; the conditions and procedures for conducting the General Meeting.
3. Shareholders/authorized representatives participating in the General Meeting are responsible for complying with the provisions of these Regulations.

Article 2. Rights and obligations of ordinary shareholders or their authorized representatives attending the General Meeting:

1. Conditions for attending the General Meeting: Shareholders or authorized representatives of shareholders listed in the shareholder register on the record date are eligible to attend the meeting. Shareholders/authorized representatives have the right to attend, discuss, and vote on matters presented at the meeting; each ordinary share corresponds to one voting right.
- In case a shareholder cannot attend the General Meeting in person for personal reasons, they may authorize another person to attend and vote on their behalf at the meeting by providing a Power of Attorney (as per the prescribed form).
- The person attending the General Meeting in person must submit the Registration Form for Attendance (if the attendee is an authorized representative, the Power of Attorney must be included) to Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company via mail, fax, or in person; if sent by fax, the original document must be presented upon arrival at the meeting.

2. Shareholders/authorized representatives attending the meeting must bring the Meeting Invitation, ID Card/ Citizen Identity Card/Passport, and present them to the Organizing Committee of the General Meeting to receive a voting card, which indicates the number of shares entitled to vote, and a voting ballot listing all the matters to be voted on at the General Meeting.
3. The Organizing Committee will publicly announce the agenda and the reports to be presented at the General Meeting. Opinions from shareholders/authorized representatives will be discussed openly.
4. At the General Meeting, shareholders/authorized representatives will listen to the reports outlined in the agenda, discuss, and vote on each item by raising the Voting Card and marking the Voting Ballot.
5. Shareholders/authorized representatives attending the meeting must strictly comply with the meeting regulations, respect the results of the meeting, and the management of the Chairperson.
6. In case a shareholder/authorized representative arrives after the General Meeting has commenced, they must complete the registration procedures for attendance with the Organizing Committee. They shall have the right to participate and vote immediately after registration. The Chairperson is not obligated to pause the meeting for their registration, and the validity of any voting sessions conducted prior shall remain unaffected.

Article 3. Rights and obligations of the Organizing Committee, the Shareholder Eligibility Verification Committee, and the Vote Counting Committee

1. The General Meeting is convened at the decision of the Board of Directors of the Company. To carry out the tasks, the Board of Directors shall establish an Organizing Committee to perform specific duties within the authority of the Board of Directors as stipulated in the Company's Charter.
2. The Shareholder Eligibility Verification Committee is appointed by the Organizing Committee. This Shareholder Eligibility Verification Committee is responsible for receiving documents presented by attendees, verifying them, and reporting the results of the verification to the General Meeting.
In case any attendee fails to meet the eligibility requirements to attend the General Meeting, the Shareholder Eligibility Verification Committee has the right to refuse the issuance of voting cards and the distribution of meeting materials.
3. The Vote Counting Committee is nominated by the Chairperson and approved by the General Meeting through voting. The Vote Counting Committee is responsible for collecting the Voting Cards after all voting

matters have been completed, counting the votes, and preparing the vote counting minutes.

Article 4. Expressing Opinions at the General Meeting

1. Principles:

Shareholders/authorized representatives attending the General Meeting who wish to express their opinions must raise their hand to request permission to speak. Shareholders/authorized representatives will express their opinions under the direction of the Chairperson of the General Meeting.

2. Method of Expression:

Shareholders/authorized representatives should speak concisely and focus on the key issues that need to be discussed, in line with the agenda approved by the General Meeting. Shareholders/authorized representatives may submit written opinions to the Secretary of General Meeting for compilation and presentation to the Chairperson for consideration.

The Chairperson of the General Meeting will arrange for shareholders/authorized representatives to speak in order, and will address any questions raised by shareholders/authorized representatives at the meeting or note them for later responses. Shareholders/authorized representatives should not repeat opinions that have already been expressed, and the speaking time should not exceed 5 minutes per speech.

Article 5. Rights and Responsibilities of the Chairperson and Secretary of the General Meeting

1. The Chairperson of the General Meeting is the Chairperson of the Board of Directors of the Company. The Chairperson appoints the Secretariat to prepare the minutes of the General Meeting of Shareholders.
2. The Chairperson has the authority to decide on the order, procedures, and any events arising outside the agenda of the General Meeting.
3. Without the need for the approval of the General Meeting, at any time, the Chairperson has the right to postpone the meeting to another time and place if it is determined that:
 - The actions of those present obstruct or have the potential to obstruct the orderly conduct of the General Meeting.
 - The postponement is necessary to ensure that the proceedings of the General Meeting are carried out validly.
4. The Chairperson of the General Meeting may carry out necessary tasks to conduct the meeting in a legitimate and orderly manner or to ensure that the meeting reflects the desires of the majority of the attendees.

5. The Secretariat of the General Meeting carries out support tasks as assigned by the Chairperson, accurately and truthfully reflecting the content of the meeting in the minutes and resolutions of the General Meeting.

Article 6. The 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders will be conducted when the number of shareholders or authorized representatives attending the meeting represents more than 50% of the total voting shares.

Article 7. Procedure for Conducting the General Meeting

The General Meeting will sequentially listen to reports according to the General Meeting's agenda and discuss and vote on these reports. Voting on each item during the General Meeting will be carried out according to the voting rules.

Article 8. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

All content discussed at the General Meeting must be recorded by the Secretary of General Meeting in the meeting minutes. The resolutions of the General Meeting will be read and approved before the meeting is adjourned and will be kept at the Company.

Article 9. All matters related to the organization of the General Meeting, including postponements or reconvening, will be carried out in accordance with the Company's Charter of Organization and Operations.

Article 10. The travel, accommodation, and meal expenses of shareholders/authorized representatives attending the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company will be borne by the shareholders/authorized representatives themselves.

Article 11. Implementation Provisions

These Regulations consist of 11 Articles and are effective for the preparation and execution of the 2025 Extraordinary General Meeting of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company.

In the event that any provision of these Regulations conflicts with the Company's Charter or the Law on Enterprises, the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter shall prevail./.

ON BEHALF OF THE BOARD OF

DIRECTORS

CHAIRPERSON



Ta Cong Hoan

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.*

Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung theo các quy định sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện biểu quyết

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (dưới đây gọi là “Đại biểu”).

Điều 2: Nguyên tắc

Các vấn đề cần xin ý kiến thông qua như chương trình họp, trình tự thủ tục đại hội, Ban kiểm phiếu, thông qua biên bản, nghị quyết đều được thông qua bằng việc giơ Thẻ biểu quyết.

Các nội dung họp, báo cáo tờ trình của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết.

Việc bầu Ban kiểm phiếu được thông qua khi được đa số (trên 50%) cổ đông/đại diện ủy quyền có mặt dự Đại hội chấp thuận.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành liên quan đến: Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Phiếu biểu quyết – Thẻ biểu quyết

Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết được Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng in và gửi trực tiếp cho Đại biểu và/hoặc người đại diện theo ủy quyền tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu Đại hội). Mỗi Đại biểu và/hoặc người đại diện theo ủy quyền được cấp 01 Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ Mã Đại biểu, họ tên, số phiếu biểu quyết của Đại biểu, các nội dung biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ Mã đại biểu, họ tên, số phiếu biểu quyết của Đại biểu.

Điều 4: Cách thức biểu quyết

Đại biểu gior Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa để thông qua các vấn đề bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết; sau đó ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết;

Đại biểu tự bỏ Phiếu biểu quyết vào Hòm phiếu được đặt tại Đại hội (hoặc thông qua người của Ban tổ chức tại Đại hội).

Điều 5: Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Xác định kết quả kiểm phiếu.
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
3. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Số và tỉ lệ biểu quyết đối với từng nội dung.

Điều 6: Kiến nghị

Những kiến nghị về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Tạ Công Hoan

Hai Phong, August 21, 2025

**VOTING REGULATIONS
AT THE 2025 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
OF HAI PHONG THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to the Law on Enterprises and its guiding documents;

Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company.

The 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company shall proceed with voting on the following contents according to the regulations below:

Article 1: Subjects eligible to vote

Shareholders who own voting shares and authorized representatives of shareholders who own voting shares and are named in the shareholder register at the record date for attending the General Meeting (*hereinafter referred to as "Delegates"*).

Article 2: Principles

Matters that require approval, such as the General Meeting's agenda, order and procedures, the Vote Counting Committee, approval of the minutes, and resolutions, will be passed by raising the Voting Card.

All meeting contents, reports, and proposals presented at the General Meeting must be discussed and voted on by the General Meeting of Shareholders through a secret ballot using the Voting Ballot.

The election of the Vote Counting Committee will be approved when the majority (over 50%) of the shareholders/authorized representatives present at the General Meeting agree.

1. A resolution on the following matters will be approved if it receives the approval of shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, regarding: the classes of shares and the total number of shares of each class; changes in the business lines and sectors; changes in the company's management structure; investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value as stated in the Company's most recent financial statements; and the reorganization or dissolution of the company.

2. Resolutions are approved when they receive the approval of shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending

and voting at the meeting, except in cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 20 of the Company's Charter of Organization and Operation.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders that are approved by 100% of the total number of voting shares are legal and effective, even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 3: Voting Ballots - Voting Cards

The Voting Ballots and Voting Cards are printed and directly sent by Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company to delegates and/or their authorized representatives at the General Meeting (along with the meeting's documentation package). Each delegate and/or authorized representative is provided with 1 Voting Ballot and 1 Voting Card. The Voting Ballot will clearly indicate the Delegate's Code, full name, the number of voting shares of the delegate, and the items to be voted on. The Voting Card will clearly indicate the Delegate's Code, full name, and the number of voting shares of the delegate.

Article 4: Voting Method

Delegates raise their Voting Cards under the direction of the Chairperson to vote on issues by selecting one of the following options: Approve, Disapprove, or Abstain for each voting item; then sign and clearly write their full name on the Voting Ballot.

Delegates will personally place their Voting Ballot into the Ballot Box provided at the General Meeting (or through a representative from the Organizing Committee at the General Meeting).

Article 5: Vote Counting Committee

1. The Vote Counting Committee is nominated by the Chairperson and approved by the General Meeting of Shareholders.
2. The Vote Counting Committee is responsible for:
 - Determining the results of the vote.
 - Preparing the vote counting minutes and being accountable to the Chairperson and the General Meeting for performing its duties.
 - Announcing the voting and election results to the General Meeting.
3. The contents of the vote counting minutes include:
 - The total number of shareholders attending the meeting;
 - The total number of shareholders voting;
 - The number and percentage of votes for each item.

Article 6: Recommendations

Any recommendations regarding the vote counting will be resolved by the Chairperson of the meeting and recorded in the minutes of the General Meeting./.

ON BEHALF OF THE BOARD OF 

DIRECTORS

CHAIRPERSON




Ta Cong Hoan

THÔNG BÁO
Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

- 1. Thời gian khai mạc:** 08 giờ 30, Thứ Ba, ngày 16/9/2025.
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (tầng 5).
- 3. Thành phần tham dự:** Cổ đông trong Danh sách cổ đông chốt ngày 20/8/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 4. Nội dung Đại hội:** Dự kiến xem xét và thông qua các nội dung sau:
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
 - BCNCKT dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng 1&2.
 - BCNCKT dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2.
 - Các nội dung khác theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- 5. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông:** Quý cổ đông vui lòng truy cập website của Công ty <http://ndhp.com.vn/QuanHeCoDong>.
- 6. Đăng ký tham dự:** Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông đăng ký tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu đính kèm và gửi đến Công ty trước 15 giờ 00 ngày 15/9/2025 theo địa chỉ:


Ban Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025, Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng
Tổ dân phố 6, Phường Nam Triệu, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3775.161

Fax về số: 0225.3775.162

Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai – Chuyên viên Phòng HCLĐ, ĐT: 0225.3775.159.

Ghi chú: Quý cổ đông/Đại diện cổ đông đến dự Đại hội mang theo Thông báo mời họp, CMND hoặc Hộ chiếu (bản chính) phù hợp với Số ĐKCSH; Giấy ủy quyền hợp lệ và CMND hoặc Hộ chiếu (bản chính).

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVNGENCO2;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Các đơn vị trong Cty;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Tạ Công Hoan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

Tên đại biểu tham dự:.....
 Số cổ phần sở hữu (ngày ĐKCC: 20/8/2025):
 Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKDN:.....
 Nơi cấp.....Ngày cấp:.....
 Điện thoại:Fax:Email:.....
 Tổng số cổ phần biểu quyết:.....
 Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng tổ chức vào ngày 16/9/2025 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
 Đăng ký phát biểu vấn đề (nếu có):.....

NGƯỜI XÁC NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Giấy xác nhận tham dự Đại hội kèm theo Giấy ủy quyền gửi về Ban Tổ chức ĐH hoặc fax theo số: 0225.3775.162 trước 15h00 ngày 15/9/2025.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

I. BÊN ỦY QUYỀN.

Tên cổ đông:
 CMND/Hộ chiếu/GCNĐKDN số:
 Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
 Địa chỉ:
 Điện thoại:.....Fax:.....Email:
 Số cổ phần sở hữu (Ngày ĐKCC: 20/8/2025):
 (Bằng chữ:)

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN.

Ông/bà:
 Sinh ngày:.....
 Địa chỉ:
 Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
 Điện thoại:.....Fax:.....Email:
 Số cổ phần được ủy quyền:
 Tổng số cổ phần biểu quyết:.....
 (Bằng chữ:)

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN.

Bên được ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 cho Bên ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

Số: 6718/TTr-NĐHP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 6657/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua nội dung xin ý kiến HĐQT ngày 05/8/2025 với nội dung: “*Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng*”.

Để triển khai Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng với các nội dung chính sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-EVNGENCO2 ngày 02/01/2025 của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc về việc lập dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy; công tác sửa chữa lớn; công tác đảm bảo cung ứng điện mùa khô năm 2025 của HND, PPC;

Căn cứ Văn bản số 2469/EVNGENCO2-QLĐTXD+TH ngày 26/6/2025 của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc thông qua BCNCKT Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng 1&2;

Căn cứ Nghị quyết số 6657/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua nội dung xin ý kiến HĐQT ngày 05/8/2025;

Căn cứ Quyết định số 6663/QĐ-NĐHP ngày 27/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc duyệt chủ trương đầu tư Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng;

Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án do Tư vấn Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4 lập;

Căn cứ báo cáo thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án do Tư vấn Công ty cổ phần tư vấn dự án điện lực Dầu khí lập.

II.THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng.

2. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm A.

3. Loại và cấp công trình chính: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp II.

4. Chủ đầu tư

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Phường Nam triệu, Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225.3775.161.

5. Địa điểm xây dựng: Trong hàng rào Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2, Tổ dân phố 6, Phường Nam triệu, Thành phố Hải Phòng.

6. Giá trị tổng mức đầu tư: 5.046.858.577.382 đồng.

7. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại.

- Vốn chủ sở hữu: 72%.
- Vốn vay thương mại: 28%.

9. Hình thức quản lý dự án: Dự án sẽ được chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng tự thực hiện. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng thành lập Ban Quản lý dự án trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty để thực hiện các công việc đầu tư xây dựng cần thiết. Sau khi kết thúc xây dựng, Ban quản lý dự án sẽ bàn giao cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng quản lý vận hành.

10. Thời gian thực hiện: 2025 – 2031.

A	GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Lập, trình, thẩm định, phê duyệt Báo cáo NCKT/TKCS	Quý I/2025 - Quý II/2025
B	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ	
1	Lập KHLCNT (đối với tất cả các gói thầu)	Quý III/2025
2	Lựa chọn nhà thầu Lập HSMT và đánh giá E-HSDT EPC; nhà thầu thẩm định HSMT và KQ đánh giá E-HSDT EPC; Nhà thầu giám sát thi công EPC	Quý III/2025 - IV/2025
3	Lập, trình, thẩm định và phê duyệt HSMT và lựa chọn nhà thầu EPC	Quý IV/2025 - IV/2026
4	Triển khai thực hiện hợp đồng EPC	Quý IV/2026- IV/2030
C	KẾT THÚC ĐẦU TƯ	

A	GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Hoàn thành quyết toán công trình (bao gồm cả bảo hành công trình)	Quý IV/2030 - Quý IV/2031

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

Các tiêu chuẩn/hệ tiêu chuẩn và quy phạm hoặc tương đương sẽ được áp dụng cho thiết kế, chế tạo, xây dựng, lắp đặt và kiểm tra vận hành thử nghiệm các thiết bị công nghệ của Dự án này, bao gồm nhưng không giới hạn với các liệt kê dưới đây:

a) Tiêu chuẩn về Cơ nhiệt

- Tiêu chuẩn ASME (Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ)
 - + ASME 1998 Phần VIII mục I: Tiêu chuẩn Lò hơi và thiết bị áp lực.
 - + ASME B&PV, phần VIII mục 1: Tiêu chuẩn về lò hơi và đường ống áp lực.
- Các nguyên tắc thiết kế thiết bị áp lực
 - + ASME phần II mục D: Lò hơi và thiết bị áp lực. Tiêu chuẩn về vật liệu.
 - + ASME PTC-4: Tiêu chuẩn tính toán và thử nghiệm đặc tính lò hơi.
 - + ASME PTC-6: Tiêu chuẩn tính toán và thử nghiệm đặc tính tuabin hơi.
 - + ASME VIII mục 1: Tiêu chuẩn về hàn.
 - + ASME B 31.1: Tiêu chuẩn về đường ống năng lượng.
- Tiêu chuẩn ASTM (Hội Vật liệu và Thử nghiệm Hoa Kỳ)
 - + ASTM A36: Vật liệu đường ống. Thép cán dùng cho kết cấu chung.
 - + ASTM A 53: Chỉ dẫn kỹ thuật cho đường ống thép, ống mạ kẽm theo phương pháp nhúng nóng và đúc.
 - + ASTM A 105: Thép rèn, thép cacbon cho các thiết bị đường ống.
 - + ASTM A 106: Đường ống thép cacbon không hàn dùng cho khu vực có nhiệt độ cao.
 - + ASTM A 182: Bích ống làm từ thép hợp kim cán hoặc rèn, van, khớp nối và các bộ phận rèn dùng cho các khu vực có nhiệt độ cao.
 - + ASTM A 234: Nối ống đối với ống thép các bon hàn và thép hợp kim cho khu có nhiệt độ cao và trung bình.
- ANSI-Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ
 - + ANSI/ASME TDP-1-1995 phiên bản mới nhất - “Kiến nghị biện pháp ngăn ngừa nguy hiểm do nước gây ra cho tua bin hơi trong nhà máy điện.”
 - + ANSI B 16.9: Thiết kế và lắp đặt thiết bị áp lực. Nối ống.
 - + Tiêu chuẩn ANSI về thiết bị áp lực. Đường ống năng lượng.
- AWS-Hội Hàn Hoa Kỳ
 - + AWS B2.1: Tiêu chuẩn về quy trình hàn và yêu cầu chất lượng mối hàn.
 - + AWS D1.1: Tiêu chuẩn hàn kết cấu thép.
 - + AWS QC1: Tiêu chuẩn về cấp chứng chỉ nghiệm thu mối hàn.

- BS-Viện Tiêu chuẩn Anh
- + BS EN 593:2004: Van công nghiệp. Van bướm bằng kim loại.
- + BS 1387/1985: Tiêu chuẩn về thiết kế, lắp đặt đường ống áp lực.
- DIN-Viện Tiêu chuẩn Đức
- + DIN EN 729: Các yêu cầu về chất lượng hàn
- + DIN EN 719: Hàn kết hợp.
- + DIN 16086: Thiết bị chuyển đổi áp suất.
- + DIN 19205: Đồng hồ đo lưu lượng Fm.
- + DIN EN 1092-1/02: Van điều áp.
- Tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan
- + TCVN/TC 11: Nồi hơi và bình chịu áp lực.
- + TCVN 12728:2019: Yêu cầu kỹ thuật thiết kế, chế tạo nồi hơi.
- + TCVN 6153:1996: Bình chịu áp lực- Yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế kết cấu, chế tạo.
- + TCVN 6154:1996: Bình chịu áp lực- Yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế kết cấu, chế tạo-Phương pháp thử.
- + TCVN 6154:1996 và TCVN 6156:1996: Hàn đường ống.
- + TCVN 6153:1995: Bình chịu áp lực-yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế kết cấu, chế tạo
- + TCVN 6154:1996: Bình chịu áp lực-yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế, kết cấu, chế tạo - phương pháp thử.
- + TCVN 6155:1996: Bình chịu áp lực-yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa
- + TCVN 6156:1996: Bình chịu áp lực-yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa – Phương pháp thử.
- b) Tiêu chuẩn về điện và điều khiển
- IEC 61069: Hệ thống đo lường, điều khiển quá trình trong công nghiệp.
- IEC 61131: Thiết bị điều khiển khả trình.
- IEC 1207: Thiết bị phân tích khí.
- IEC 584: Thiết bị đo nhiệt độ loại cặp nhiệt.
- QCVN QTĐ-5:2009/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kỹ thuật điện - Tập 5: Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện.
- QCVN QTĐ-6:2009/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kỹ thuật điện - Tập 6: Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện.

12. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4.

13. Nhà thầu thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn dự án điện lực Dầu khí.

14. Mục tiêu của Dự án:

a) Mục tiêu chung của Dự án

Xây dựng Dự án khôi phục công suất định mức, giảm suất tiêu hao nhiên liệu, giảm tỷ lệ điện tự dùng và giảm công suất phát ổn định thấp nhất của các tổ máy NĐHP (Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các Tổ máy NĐHP) trong đó tích hợp các Đề án, chương trình bao gồm: Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành, Đề án khôi phục công suất, Chương trình giảm suất hao nhiệt, Chương trình thay thế ống lò hơi cho 04 Tổ máy NĐHP.

b) Mục tiêu cụ thể của Dự án

Trên cơ sở các Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành, Đề án khôi phục công suất, Chương trình giảm suất hao nhiệt, Chương trình thay thế ống lò hơi cho 04 Tổ máy NĐHP đang triển khai tại Nhà máy, thực hiện kiểm tra, đánh giá, tích hợp lại để hoàn thành Dự án với mục tiêu cụ thể như sau:

- Đảm bảo các Tổ máy vận hành ở công suất thiết kế (300MW) ổn định, tin cậy.
- Đảm bảo các Tổ máy vận hành ở công suất phát tải thấp nhất (195 MW) ổn định lâu dài.
- Giảm suất hao nhiệt các tổ máy về giá trị theo PPA (10.339kJ/kWh) (quy về điều kiện tiêu chuẩn). Cụ thể thực hiện khôi phục hiệu suất lò hơi về giá trị thiết kế $\geq 88,61\%$, khôi phục hiệu suất tuabin về giá trị thiết kế $\geq 45,76\%$.
- Giảm tỷ lệ điện tự dùng đạt $\leq 9,67\%$.

15. Quy mô đầu tư của Dự án

15.1. Phần lò hơi

- Thay thế các giàn ống quá nhiệt cấp 2 và cấp 3 và QNTG nhiệt độ cao;
- Nâng cấp, cải tạo hệ thống vòi đốt than;
- Phục hồi năng suất hệ thống nghiền than;
- Cải tạo hệ thống thải xỉ ướt thành thải xỉ khô;
- Nâng cao độ tin cậy, ổn định hệ thống thải tro;
- Khắc phục các tồn tại, khiếm khuyết của hệ thống khói gió;
- Nâng cao khả năng kiểm soát tình hình cháy trong lò hơi;
- Khắc phục các khiếm khuyết, tồn tại của hệ thống thổi bụi;
- Khắc phục các hư hỏng hệ thống bảo ôn;
- Khắc phục, thay thế các van xả lậu, rò rỉ;
- Trang bị thêm các thiết bị đo nồng độ camera nhiệt.
- Khắc phục các khiếm khuyết hệ thống giãn nở lò hơi.

15.2. Phần tuabin

- Khôi phục công suất nội tại của Tuabin;
- Khắc phục rò rỉ van trong hệ thống tuabin;
- Khôi phục chân không bình ngưng;
- Khôi phục hiệu suất các bình gia nhiệt;
- Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống tuabin.

16. Giải pháp tổng thể cho các tổ máy

16.1. Giải pháp kỹ thuật thay thế ống áp lực lò hơi

- Nâng cấp tất cả các đường ống quá nhiệt trần (QNC2) trong toàn bộ lò Plate SH lên T91

- Cải tạo bộ quá nhiệt trung gian khu vực nhiệt độ cao: Tối ưu hóa ống SA-213TP347H trong lò thổi thành SA-213TP347H (phun bi) để cải thiện khả năng chống oxy hóa ở nhiệt độ cao của ống, cải thiện độ an toàn và độ tin cậy của ống, và ngăn ngừa sự hình thành cặn oxit. Đồng thời, vật liệu ống SA-213T23 được sử dụng trong thiết kế ban đầu của các mối nối ống đứng được khuyến nghị thay thế cùng lúc cho các ống đứng và vật liệu của các mối nối ống được thay đổi từ SA-213T23 thành 12Cr1MoVG.

- Cải tạo bộ quá nhiệt cấp 3: nâng cấp các ống 12Cr1MoVG, SA-213T23 và SA-213T91 cao hơn lò lên SA-213T91 và SA-213TP347H (bắn bi).

16.2. Giải pháp thay thế vòi đốt than

- Thay đổi vòi đốt vòi đốt cyclone đôi ban đầu sang vòi đốt kiểu phun ngoài (outside swirl burner). Số lượng 20 vòi đốt.

- Cải tạo gió thứ cấp: bố trí lại gió thứ cấp phía trên và dưới của vòm lò, trong đó chủ yếu xem xét đến việc hình thành một trường khí động ổn định và phù hợp tại vùng dưới của buồng lò. Cụ thể:

- Thực hiện tách biệt gió thứ cấp và gió sơ cấp tại vị trí vòm lò để tránh hiện tượng hòa trộn sớm giữa hai dòng khí.

- Tối ưu hóa các cửa thoát gió thứ cấp tại tường đứng D và E.

- Cải tạo gió cháy kiệt

- Cải tạo gió cháy phía dưới buồng đốt

- Cải tạo gió chống đóng xỉ

16.3. Khắc phục độ lọt gió, đóng mở van thiếu chính xác tại hệ thống khói gió

- Kiểm tra, khắc phục các khớp giãn nở bị hư hỏng, rò rỉ, tiến hành thay thế thế;

- Kiểm tra, khắc phục các rò rỉ trên đường ống, hành đắp bịt kín.

- Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các van gió bị hư hỏng.

- Sau khi sửa chữa các van gió và khắc phục rò rỉ trên đường ống khói - gió, tiến hành thí nghiệm lạnh cân bằng không khí cấp 1, cấp 2. Điều chỉnh gió cấp 1 để đảm bảo dòng than phun vào lò là đồng đều nhất.

16.4. Phục hồi hiệu suất hệ thống vòi thổi bụi

- Bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ các vòi thổi bụi;

- Thay thế vòi thổi bụi, cáp điện, van cấp hơi... bị hư hỏng;

- Hiệu chỉnh lại hành trình, áp lực và chu kỳ của các vòi thổi bụi đảm bảo hiệu suất các vòi thổi bụi;

16.5. Phục hồi năng suất hệ thống nghiền than

- Kiểm tra độ mòn và thực hiện thay thế tấm lót thùng nghiền, tấm lót phân ly than, bánh răng chủ ... hư hỏng;

- Kiểm tra, căn chỉnh độ ăn khớp của hệ thống truyền động máy nghiền;

- Kiểm tra, bảo dưỡng, khôi phục hoạt động hiệu quả của hệ thống dầu bôi trơn máy nghiền;

- Kiểm tra toàn diện các điểm lọt gió trong hệ thống nghiền;

- Thay thế bi nghiền, đảm bảo tỷ trọng phù hợp;

- Hiệu chỉnh lại độ mịn và năng suất máy nghiền.

16.6. Cải tạo hệ thống thải xỉ ướt thành thải xỉ khô

Thực hiện khảo sát, cải tạo hệ thống thải xỉ ướt sang thải xỉ khô đảm bảo vận hành ổn định, tin cậy, hiệu quả.

16.7. Nâng cao độ tin cậy, ổn định hệ thống thải tro

- Kiểm tra và xử lý triệt để các điểm rò tro trên hệ thống: hàn bịt các điểm thùng nhỏ, thay thế các đoạn ống vận chuyển tro bị hư hỏng nhiều (thùng, mòn, biến dạng...);

- Kiểm tra, bảo dưỡng bơm chân không: thay thế cánh bơm bị mòn nhiều, thay bi, vòng phốt đầu trục bơm;

- Sửa chữa các van xả tro đáy không bị kẹt, đảm bảo tro thoát dễ dàng không bị ứ đọng.

16.8. Khắc phục các rò rỉ đường ống, van hơi, nước

- Tháo kiểm tra và bảo dưỡng các van bị rò rỉ;

- Tiến hành mài, rà lõi van, bề mặt chính xác giữa phần động và tĩnh của van bị mòn xước trên thiết bị mài chuyên dùng đảm bảo độ chính xác theo tiêu chuẩn của van hơi, nước trong nhà máy nhiệt điện;

- Kiểm tra và thay mới các tết chèn bị hư hỏng;

- Lắp ráp và thử kín van theo quy phạm kỹ thuật;

- Xử lý và thay thế các đoạn ống bị rò rỉ, hư hỏng;

- Lắp van vào vị trí cũ. Trong trường hợp không khắc phục được thực hiện thay thế van mới đảm bảo van vận hành ổn định, tin cậy, không còn rò rỉ.

16.9. Khắc phục hư hỏng hệ thống bảo ôn

- Kiểm tra và khắc phục toàn bộ các vị trí, khu vực bảo ôn bị hư hỏng, thiếu để giảm tổn thất nhiệt;

- Đảm bảo độ dày lớp bảo ôn như thiết kế hiện hữu, các lớp bảo ôn được đặt so le để tránh tạo thành mạch hở tỏa nhiệt ra môi trường;

- Lớp vỏ bảo ôn bên ngoài cần đảm bảo không bị nước thấm vào bảo ôn, đảm bảo mỹ quan.

16.10. Giải pháp lắp đặt camera nhiệt giám sát quá trình cháy trong buồng đốt

Lắp đặt thêm hệ thống camera giám sát nhiệt giám sát quá trình cháy trong buồng đốt.

16.11. Giải pháp hiệu chỉnh quá trình cháy trong lò hơi

- Thực hiện hiệu chỉnh lại lò hơi sau khi nâng cấp cải tạo hệ thống vòi đốt, hệ thống gió;

- Căn chỉnh lại các van, cánh hướng, vòi đốt... để khôi phục hiệu suất lò hơi về hiệu suất thiết kế.

16.12. Giải pháp xử lý bộ giãn nở, các giá đỡ, móc treo lò hơi

- Kiểm tra và xử lý hiện tượng kẹt của bộ giãn nở;
- Kiểm tra chuyên biệt các vị trí định vị của giá treo, móc treo: nếu bị xô lệch phải xử lý đưa về vị trí định vị ban đầu theo thiết kế; kiểm tra thay thế lò xo, tấm đệm;
- Với thiết bị chỉ báo giãn nở: kiểm tra, xử lý hư hỏng và thay thế.

16.13. Giải pháp khôi phục hiệu suất nội tại của Tuabin

- Xử lý, vệ sinh cánh tuabin bị bám bẩn;
- Khắc phục, căn chỉnh khe hở râu chèn vượt quá giới hạn cho phép;
- Khắc phục các xi lanh, cánh tuabin bị biến dạng hoặc mài mòn;
- Căn chỉnh lại toàn bộ tuabin cao, trung và hạ áp.

16.14. Khôi phục chân không bình ngưng

- Thực hiện nạo vét kênh dẫn nước tuần hoàn;
- Bảo dưỡng, hiệu chỉnh và thay thế các thiết bị hư hỏng trong hệ thống rửa bi bình ngưng;
- Kiểm tra, xử lý các vấn đề rò rỉ, xì hở trên hệ thống hút chân không;
- Kiểm tra, bảo dưỡng và xử lý các tồn tại của hệ thống lưới lọc rác, phin lọc tinh .. vận hành ổn định, hiệu quả, giảm khả năng bám bẩn bề mặt trao đổi nhiệt bình ngưng;
- Vệ sinh bề mặt trao đổi nhiệt bình ngưng.

16.15. Khôi phục hiệu suất các bình gia nhiệt

- Kiểm tra rò rỉ ống, khắc phục (nếu có);
- Thay thế gasket vách ngăn phân chia đầu vào và ra của bình ngưng để nước cấp từ đầu vào không rò rỉ qua đầu ra.

16.16. Thí nghiệm độ mở van MCV cấp hơi cho tuabin

16.17. Thí nghiệm kiểm tra suất hao nhiệt hệ thống tuabin

17. Phân tích hiệu quả kinh tế-tài chính

Kết quả phân tích kinh tế dự án

Các chỉ tiêu kinh tế đạt được	Giá trị
Hệ số chiết khấu kinh tế i_k	10%
Tỷ suất hoàn vốn nội tại EIRR	10.5%
Giá trị hiện tại thuần NPV (tr.VNĐ)	194
Tỷ số lợi ích/chi phí B/C	1.05
Thời gian hoàn vốn (năm)	11

Kết quả phân tích tài chính dự án

Các chỉ tiêu tài chính đạt được	Giá trị
Hệ số chiết khấu tài chính (i_k)	8%
Tỷ suất hoàn vốn nội tại FIRR	11.3%

Các chỉ tiêu tài chính đạt được	Giá trị
Giá trị hiện tại thuần NPV (tr,VNĐ)	399%
Tỷ số lợi ích/chi phí B/C	1.10
Thời gian hoàn vốn (năm)	10

III. Các nội dung khác

- Ý kiến của thẩm tra: Tư vấn thẩm tra xem xét toàn bộ nội dung của Báo cáo NCKT và kết luận đủ cơ sở để triển khai thực hiện.

- Ý kiến của Công ty: Công ty thống nhất các nội dung và đánh giá dự án hoàn toàn đủ cơ sở để triển khai bước tiếp theo.

- Về thu xếp vốn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng (BIDV) đồng ý tài trợ vốn dự án kèm theo văn bản số 1581 ngày 4/7/2025.

IV. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4 lập, ý kiến thẩm tra của tư vấn thẩm tra, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy);
- HĐQT Công ty
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, QLDA.



Tạ Công Hoan

PHỤ LỤC 01: CÁC TÀI LIỆU, VĂN BẢN ĐÍNH KÈM

STT	Tài liệu
1	Chỉ thị số 21/CT-EVNGENCO2 ngày 02/01/2025
2	Văn bản số 2469/EVNGENCO2-QLĐTXD+TH ngày 26/6/2025
3	Nghị quyết số 6657/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025
4	Quyết định số 6663/QĐ-NĐHP ngày 27/8/2025
5	Báo cáo NCKT và TKCS của dự án
6	Báo cáo thẩm tra của Tư vấn Thẩm tra
7	Văn bản số 1581 ngày 4/7/2025

Tài liệu liên quan đến dự án Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng

<https://drive.google.com/drive/folders/1aaePZdmoSFfmXI99K4CgVu11fTzEQosw>

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

Số: 6707/TTr-NĐHP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt hiệu chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình
Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 6658/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua nội dung xin ý kiến HĐQT ngày 05/08/2025 với nội dung: “Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hiệu chỉnh dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2”.

Để triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2 tuân thủ theo QCVN 19:2024/BTNMT được ban hành tại Thông tư 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên Môi trường về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hiệu chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2 với các nội dung chính sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên Môi trường về việc ban hành Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT;

Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Văn bản số 1824/EVN-ĐT ngày 27/4/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2;

Căn cứ Quyết định số 2580/QĐ-NĐHP ngày 19/05/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2;

Căn cứ văn bản số 114/EVNGENCO2-ATMT ngày 07/01/2025 của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc phổ biến Thông tư ban hành QCVN về khí thải công nghiệp;

Căn cứ văn bản số 150/EVNGENCO2-QLĐTXD ngày 09/01/2025 của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc nghiên cứu áp dụng QCVN 19:2024/BTNMT về khí thải công nghiệp;

Căn cứ văn bản số 2082/SCT-NL ngày 08/05/2025 của Sở Công thương thành phố Hải Phòng về việc Thông báo kết quả thẩm định BCNCKT điều chỉnh Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2;

Căn cứ văn bản số 2468/EVNGENCO2-QLĐTXD+TH ngày 26/6/2025 của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc xem xét BCNCKT Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2;

Căn cứ Nghị quyết số 6658/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua nội dung xin ý kiến HĐQT ngày 05/08/2025;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2 do Viện Năng lượng lập;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo Nghiên cứu khả thi của Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2 do Trung tâm Tư vấn Năng lượng lập.

II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Khái quát tình hình thực hiện dự án:

- Thực hiện quy định phát thải khí đáp ứng QCVN 22:2009/BTNMT, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng đã lập và được phê duyệt Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy NĐHP 1 và 2 tại Quyết định số 2580/QĐ-NĐHP ngày 19/05/2017 với tổng mức đầu tư là **1.570.070.496.401** đồng và phê duyệt KHLCNT tại Quyết định số 5440/QĐ-NĐHP ngày 10/08/2017; đã thực hiện đấu thầu và lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống khử NOx và cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SO₂ (FGD).

- Thực hiện nội dung chỉ đạo tại văn bản số 384/TB-VPCP ngày 02/10/2018 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp về phương án điều chỉnh giá điện khi nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải của các nhà máy nhiệt điện: “Liên quan đến các dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải, Tổng công ty nhận được văn bản số 5289/EVN-ĐT ngày 18/10/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, theo đó Văn phòng Chính Phủ đã ban hành Thông báo số 384/TB-VPCP ngày 02/10/2018 về việc kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp về phương án điều chỉnh giá điện khi nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải của các nhà máy nhiệt điện, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương “đề xuất khung pháp lý và các giải pháp đồng bộ về công nghệ, tài chính, tổ chức thực hiện, bảo đảm quản lý chặt chẽ về môi trường cũng như lợi ích hợp pháp, hợp lý của doanh nghiệp.... Do vậy, việc triển khai các dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải các nhà máy nhiệt điện thuộc phạm vi quản lý của EVN/các đơn vị thành viên cần thiết phải chờ khung pháp lý và giải pháp đồng bộ được Bộ Công Thương xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ thông qua.”, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã có văn bản chỉ đạo số 5289/EVN-ĐT ngày 18/10/2018 về các Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải các nhà máy nhiệt điện, Tổng công ty Phát điện 2 đã có văn bản chỉ đạo số 3325/EVNGENCO2-KTSX ngày 19/10/2018 về các Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải các nhà máy nhiệt điện than. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, Công ty đã có Quyết định số 6292/QĐ-NĐHP ngày 07/11/2018 về hủy gói thầu số 1: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống khử NOx và cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SO₂ (FGD).

- Thực hiện chỉ đạo của EVN tại văn bản số 5301/EVN-TH ngày 06/08/2020 và Tổng Công ty phát điện 2 tại Thông báo số 3142/TB-EVNGENCO2 ngày 18/09/2020 về việc đảm bảo quy chuẩn môi trường khí thải theo QCVN 22:2009/BTNMT, Công ty đã ký hợp đồng với Viện Năng lượng ngày 28/7/2021 để điều chỉnh BCNCKT Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy NĐHP 1 và 2 và trình GENCO2 phê duyệt.

- Ngày 30/12/2024, Bộ Tài nguyên Môi trường ban hành Thông tư 45/2024/TT-BTNMT về việc Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT. Tổng công ty Phát điện 2 có văn bản số 150/EVNGENCO2-QLĐTXD ngày 09/01/2025 về việc nghiên cứu áp dụng QCVN 19:2024/BTNMT về khí thải công nghiệp;

- Công ty đã hiệu chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi theo QCVN 19:2024/BTNMT và được Sở Công Thương Hải Phòng thông qua tại Công văn số 2082/SCT-NL về việc thông qua kết quả thẩm định BCNCKT điều chỉnh Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2 với nội dung: “Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2 đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo, tuy nhiên Công ty cần lưu ý hoàn thiện một số các nội dung trước khi phê duyệt điều chỉnh dự án”;

- Ngày 26/6/2025, Tổng Công ty Phát điện 2 có văn bản số 2468/EVNGENCO2-QLĐTXD + TH về việc xem xét BCNCKT Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2 với nội dung:

+ Thông qua BCNCKT dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2 do NĐD trình tại văn bản số 4040/NĐHP-NĐDPV ngày 23/5/2025;

+ Rà soát hoàn thiện các nội dung đã được Sở Công Thương chỉ ra tại văn bản số 2082/SCT-NL ngày 08/5/2025 trước khi biểu quyết thông qua.

- Công ty tiếp tục hiệu chỉnh báo cáo và được thông qua tại Nghị quyết số 6658/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua nội dung xin ý kiến HĐQT ngày 05/08/2025.

2. Tên dự án: Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2.

3. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Loại và cấp công trình chính: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp II.

5. Chủ đầu tư

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

- Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Phường Nam triệu, Thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 0313.775.161.

- Fax: 0313.775.162.

6. Địa điểm xây dựng: Trong hàng rào Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2, Tổ dân phố 6, Phường Nam triệu, Thành phố Hải Phòng, Thành phố Hải Phòng.

7. Giá trị tổng mức đầu tư: 3.607.513.733.294 VNĐ (tương đương khoảng 141.698.956 USD).

8. Số bước thiết kế: Thiết kế 3 bước.

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại.

- Vốn chủ sở hữu: 20%.
- Vốn vay thương mại: 80%.

10. Hình thức quản lý dự án: Dự án sẽ được chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng tự thực hiện. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng thành lập Ban Quản lý dự án trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty để thực hiện các công việc đầu tư xây dựng cần thiết. Sau khi kết thúc xây dựng, Ban Quản lý dự án sẽ bàn giao cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng quản lý vận hành.

11. Thời gian thực hiện:

A	GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Lập, trình, thẩm định, phê duyệt Báo cáo NCKT/TKCS	Quý I/2024 - Quý III/2025
B	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ	
1	Lập KHLCNT (đối với tất cả các gói thầu)	Quý III/2025
2	Lựa chọn nhà thầu Lập HSMT và đánh giá E-HSDT EPC; nhà thầu thẩm định HSMT và KQ đánh giá E-HSDT EPC; Nhà thầu giám sát thi công EPC	Quý III/2025 - I/2026
3	Lập, trình, thẩm định và phê duyệt HSMT và lựa chọn nhà thầu EPC	Quý I/2026 - I/2027
4	Triển khai thực hiện hợp đồng EPC	Quý I/2027- II/2030
C	KẾT THÚC ĐẦU TƯ	
1	Hoàn thành quyết toán công trình (bao gồm cả bảo hành công trình)	Quý II/2030 - Quý II/2031

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- QCVN 19:2024/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn: Được liệt kê chi tiết trong phần thuyết minh thiết kế cơ sở.

13. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Viện Năng lượng (IE) – Bộ Công Thương

14. Nhà thầu thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Trung tâm Tư vấn Năng lượng (VECC).

15. Mục tiêu của Dự án:

a) Mục tiêu tổng thể của dự án

Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2 được đầu tư thực hiện nhằm đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu sau:

- Khí thải từ các lò hơi của nhà máy ở các chế độ vận hành đáp ứng yêu cầu về nồng độ phát thải bụi, SO₂, NO_x theo QCVN 19:2024/BTNMT về khí thải;
- Tuổi thọ thiết bị: đồng bộ với tuổi thọ của nhà máy (> 12 năm);
- Hệ thống vận hành tự động, tích hợp DCS và PLC (tương đương với công nghệ tự động hóa hiện tại của nhà máy).
- Hệ thống dầu nhiên liệu chuyển đổi sang sử dụng dầu DO làm việc an toàn, tin cậy, đáp ứng yêu cầu vận hành của lò hơi.
- Nghiên cứu và đề xuất lộ trình chuyển đổi nhiên liệu của nhà máy phù hợp các định hướng chung..

b) Mục tiêu cụ thể của Dự án

- Nâng cao hiệu suất khử NO_x
 - + Nồng độ NO_x (điều kiện tiêu chuẩn, tại 6%O₂) trong khói thải đầu ra ống khói đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT nhỏ hơn 120 mg/Nm³ và có dự phòng;
 - + Tương ứng với yêu cầu trên, hiệu suất khử NO_x yêu cầu tối thiểu 88%.
- Nâng cao hiệu suất khử bụi
 - + Đề xuất giải pháp kỹ thuật nồng độ bụi (điều kiện tiêu chuẩn, tại 6%O₂) trong khói thải đầu ra ống khói đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT nhỏ hơn 20 mg/Nm³ và có dự phòng.
 - + Tương ứng với yêu cầu trên, hiệu suất khử bụi yêu cầu tối thiểu 99,91%.
- Nâng cao hiệu suất hệ thống FGD, đáp ứng yêu cầu quy định môi trường hiện hành, có dự phòng cho tương lai.
 - + Nồng độ SO₂ (điều kiện tiêu chuẩn, 6%O₂) trong khói thải đầu ra ống khói đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT nhỏ hơn 120 mg/Nm³ và có dự phòng;
 - + Tương ứng với yêu cầu trên, hiệu suất khử SO₂ yêu cầu tối thiểu 95,2%.
- Khảo sát, kiểm tra đánh giá hiện trạng vận hành của hệ thống giám sát khí thải liên tục (CEMS) và đề xuất nâng cấp, thay thế thiết bị (nếu cần thiết).
- Chuyển đổi, thay thế các thiết bị hệ thống dầu FO sang DO, phục hồi vận hành tự động bình thường của hệ thống; bảo vệ các tấm điện cực của lọc bụi tĩnh điện khỏi sự ăn mòn do muối dầu, loại bỏ hiện tượng khói đen từ ống khói khi đốt dầu khởi động lò hơi.
- Tuổi thọ thiết bị: đồng bộ với tuổi thọ của nhà máy (> 12 năm)..

16. Quy mô đầu tư của Dự án:

- Lắp mới, nâng cấp, cải tạo, thay thế các hệ thống xử lý khí thải chính như sau để đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT:

+ Đầu tư mới hệ thống khử NOx trong khí thải lò hơi của các tổ máy, bao gồm các bộ khử NOx công nghệ chọn lọc có xúc tác (SCR) kèm kết cấu khung giá đỡ; đầu nối đường khói; hệ thống chứa, chuẩn bị và cấp amoniac với nhà bao che đồng bộ.

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống ESP và các hệ thống thiết bị liên quan.

+ Nâng cấp, cải tạo, thay thế một số bộ phận bên trong tháp FGD hiện hữu: thay thế các đầu phun dịch & hệ thống ống phân phối; thay thế bộ khử ẩm....

+ Cải tạo, thay thế một số trang thiết bị của hệ thống dầu FO hiện tại để phù hợp với yêu cầu cho sử dụng dầu DO.

- Lắp mới, nâng cấp, cải tạo, thay thế các hệ thống phụ trợ liên quan như sau:

+ Cải tạo, thay thế các thiết bị của hệ thống CEMS cho các tổ máy của NMNĐ Hải Phòng 1&2 (nếu cần thiết).

+ Lắp đặt mới, nâng cấp, cải tạo thay thế các hệ thống thiết bị phụ trợ liên quan đến các hệ thống trên (nếu có): Hệ thống quạt khói, quạt tăng áp, hệ thống thải tro bay, hệ thống xử lý thạch cao, hệ thống xử lý đá vôi...

+ Lắp đặt mới, nâng cấp, cải tạo thay thế các hệ thống điện, đo lường điều khiển, phòng cháy chữa cháy liên quan đến các hệ thống trên (nếu có).

17. Giải pháp công nghệ

17.1. Các giải pháp kỹ thuật chính đáp ứng QCVN:19:2024/BTNMT của Dự án như sau:

17.1.1. Hệ thống SCR

- Vị trí lắp đặt sau bộ hâm nước, trước bộ sấy không khí.

- Lắp đặt 02 bộ SCR/ 02 nhánh đường khói của mỗi lò hơi với kích thước rộng x dài x cao = 9,6m x 8,5m x 12,6m (Kích thước chính xác sẽ phụ thuộc vào nhà thầu EPC sau này).

- Lắp đặt kho chứa amoniac và các thiết bị liên quan: 01 kho cho 01 nhà máy, mỗi kho có 2 bồn chứa amoniac.

- Lắp đặt các hệ thống điện, đo lường - điều khiển, phòng cháy chữa cháy... và các hệ thống liên quan khác.

- Cải tạo và lắp mới hệ khung đỡ cho các bộ SCR.

17.1.2. Hệ thống ESP

- Thay thế toàn bộ 16 máy biến áp chỉnh lưu thường bằng máy biến áp chỉnh lưu cao tần hoặc xung lực có điện áp làm việc là trên 100 kV trên 1 tổ máy.

- Các điện cực phóng hiện tại được đánh giá là khá tốt. Vì vậy, toàn bộ các điện cực phóng của ESP sẽ được tận dụng lại mà không cần thay mới.

- Các tấm điện cực thu của ESP hiện tại của nhà máy có kết cấu dạng tấm loại chữ Σ có khả năng thu bụi tốt. Vì vậy, toàn bộ các điện cực thu của ESP sẽ được tận dụng lại mà không cần thay mới.

- Các bộ cách điện của lọc bụi tĩnh điện sẽ được thay mới

- Thiết kế, cải tạo mới hệ thống búa gõ rung giữ bụi của các điện cực thu và điện cực phóng theo khoảng cách mới xác lập, tăng độ linh hoạt của các đầu búa.

- Phần mềm điều khiển hệ thống lọc bụi tĩnh điện cần nâng cấp tích hợp các chức năng phần mềm tiên tiến.

17.1.3. Hệ thống FGD

Giải pháp kỹ thuật chính nâng cấp hệ thống FGD hiện tại gồm:

- Thay thế toàn bộ các giàn phun bùn vôi thuộc giàn phun số 1, 2 và 3 (bao gồm các vòi phun và các ống nhánh nối vòi phun với ống góp);
- Lắp đặt khay chia khối (hoặc giàn tăng cường truyền khối);
- Thay thế quạt tăng áp hệ thống FGD;
- Thay thế thiết bị khử ẩm;
- Phục hồi liên động các tấm chắn đường đi tắt và tấm chắn đầu vào tháp hấp thụ;
- Thay thế toàn bộ các cánh hướng vào, ra, đi tắt tháp hấp thụ;
- Thay thế toàn bộ các bơm tuần hoàn tháp hấp thụ (số 1,2 và 3);
- Thay thế các ống đầu đẩy của các bơm tuần hoàn;
- Thay thế vòng chèn của các cánh khuấy tháp hấp thụ;
- Bọc lớp chống mòn bề mặt bên trong tháp hấp thụ bằng hợp kim C22;
- Thay thế máy nghiền bi;
- Thay thế bộ lọc băng tải chân không;
- Thay thế bồn chứa bùn máy nghiền tuần hoàn;
- Thay thế máy khuấy trộn bồn chứa bùn máy nghiền tuần hoàn;
- Thay thế bơm tuần hoàn bùn máy nghiền A/B;
- Thay thế bộ phân ly bùn đá vôi;
- Thay thế bơm chân không;
- Thay thế máy phân li khí và nước.

17.1.4. Hệ thống chuyển đổi dầu từ FO sang DO

Các giải pháp kỹ thuật chính để chuyển đổi dầu từ FO sang DO:

- Hệ thống nhập dầu: Sử dụng lại hệ thống cũ.
- Hệ thống bồn chứa dầu: vệ sinh sạch sẽ để chứa dầu DO.
- Hệ thống vòi phun dầu đốt: Phần đầu phun (béc phun) được thay đổi sang dạng chuyên dụng cho dầu DO, đồng thời hệ thống điều khiển cũng thay đổi tương ứng để phù hợp với đặc tính mới của dầu.
- Trạm bơm cấp dầu lên lò hơi: Thay thế các bơm dầu cũ bằng các bơm dầu ly tâm.
- Hệ thống van, vòi đốt trên khu vực lò hơi các tổ máy được bảo dưỡng lại để sử dụng cho dầu DO;
- Thay mới thiết bị lưu lượng kế (loại sử dụng cho dầu DO). Số lượng thay mới: 02 cái (lắp tại 02 vị trí: dầu tới vòi phun và dầu hồi về).

17.1.5. Hệ thống CEMS

NMND Hải Phòng 1&2 đã tiến hành đầu tư nâng cấp hệ thống quan trắc khí thải liên tục mới (CEMS), đáp ứng các quy định trong Thông tư số 10/2021/TT-

BTNMT ngày 30/6/2021. Do vậy trong phạm vi dự án này không đề xuất cải tạo, nâng cấp hệ thống CEMS.

17.2. Giải pháp điện và điều khiển

17.2.1. Hệ thống điện

- Cung cấp điện cho hệ thống dầu DO:

Giải pháp cải tạo hệ thống đốt dầu FO thành hệ thống đốt dầu DO đã đưa ra ở phần lựa chọn giải pháp công nghệ như sau: thực hiện thay thế các bơm cấp dầu công suất 125 kW. Phù hợp với yêu cầu trên, các giải pháp đề xuất xem xét thực hiện bao gồm:

+ Thay thế các ngăn máy cắt hiện tại bằng các máy cắt với dòng định mức cao hơn (~350A) hoặc sử dụng lại các ngăn máy cắt dự phòng hiện có phù hợp với công suất động cơ.

+ Thay thế cáp cấp nguồn cho các động cơ với tiết diện lớn hơn phù hợp với dòng mang tải của cáp điện và phương pháp lắp đặt cáp (sử dụng cáp đồng cách điện XLPE tiết diện 3x185mm² hoặc 2x3x120mm²).

- Cung cấp điện cho hệ thống khử SO₂:

➤ Các bơm tuần hoàn tháp hấp thụ FGD

Với giải pháp cải tạo hệ thống khử lưu huỳnh như đưa ra ở phần lựa chọn giải pháp phân công nghệ, các bơm tuần hoàn tháp hấp thụ được thay thế cho mỗi tổ máy với công suất lần lượt là 550kW, 600kW và 690kW.

Căn cứ vào hiện trạng vận hành của các thiết bị điện, các giải pháp đề xuất bao gồm:

- Các thiết bị đóng cắt hiện tại vận hành ổn định, có thể sử dụng lại thiết bị đóng cắt hiện có cho các động cơ thay thế mới.

- Kiểm tra lại khả năng mang tải của hệ thống cáp ngầm hiện tại và xem xét thay thế cáp cấp nguồn cho các động cơ bơm tuần hoàn tháp hấp thụ của các tổ máy 1 và 2 (nâng tiết diện lên 95mm² đáp ứng yêu cầu mang tải của cáp điện).

➤ Các quạt tăng áp

Các quạt tăng áp dự kiến được thay thế bằng các quạt mới có công suất tương đương quạt tăng áp cũ. Qua tính toán đánh giá, các thiết bị đóng cắt và cáp cấp nguồn hiện hữu có thể được tận dụng lại.

➤ Các máy nghiền bi

Các máy nghiền bi dự kiến được thay thế bằng các máy nghiền mới mới có công suất tương đương máy nghiền mới cũ. Qua tính toán đánh giá, các thiết bị đóng cắt và cáp cấp nguồn hiện hữu có thể được tận dụng lại.

➤ Các phụ tải khác

Các phụ tải 0,4kV dự kiến được thay thế bằng các thiết bị mới có công suất tương đương. Qua tính toán đánh giá, các thiết bị đóng cắt và cáp cấp nguồn hiện hữu có thể được tận dụng lại.

- Cung cấp điện cho hệ thống ESP

Sử dụng lại hệ thống tủ điện cấp nguồn hiện có bao gồm: Các máy biến áp chỉnh lưu cao áp, các bộ sấy sứ, các bộ giảm tốc gỗ được cấp nguồn từ các thanh cái PC ESP

1BFE00GS000, 1BFF00GS000, 2BFE00GS000, 2BFF00GS000, 3BFE00GS000, 3BFF00GS000, 4BFE00GS000, 4BFF00GS000, tại các phòng thiết bị điện nhà điều khiển ESP của NMNĐ Hải Phòng 1&2. Mỗi thanh cái có dòng định mức 2.309A, được cấp nguồn từ một máy biến áp 6,6/0,42kV-1.600kVA, đáp ứng việc cấp nguồn cho các thiết bị hệ thống ESP được cải tạo, thay thế.

- Cung cấp điện cho hệ thống khử NO_x:

Hệ thống cấp điện cho hệ thống khử NO_x (SCR) bao gồm:

- Trung tâm điều khiển động cơ (MCC) khu vực cấp và lưu trữ Amonia: #12 Amonia MCC (cấp điện cho các phụ tải hệ thống cấp Amonia chung cho cả hai tổ máy 1 và 2 của HP1) và #34 Amonia MCC (cấp điện cho các phụ tải hệ thống cấp Amonia chung cho cả hai tổ máy 3 và 4 của HP2).

- MCC cho bộ SCR các tổ máy: #1 SCR MCC, #2 SCR MCC, #3 SCR MCC, #4 SCR MCC.

Nguồn cấp điện cho các MCC này được lấy từ các ngăn dự phòng hệ thống tủ bảng hạ áp sẵn có trong nhà máy. Mỗi MCC được cấp điện từ 2 nguồn, tại các MCC dự kiến trang bị bộ chuyển nguồn tự động (ATS) đảm bảo cung cấp điện tới các phụ tải an toàn, liên tục.

17.2.2. Hệ thống đo lường và điều khiển

- Hệ thống đo lường và điều khiển hệ thống khử NO_x:

Hệ thống đo lường điều khiển được áp dụng cho hệ thống khử NO_x là hệ thống được lắp mới hoàn toàn, hệ thống điều khiển này sẽ được tích hợp hoàn toàn vào hệ thống DCS hiện có của nhà máy, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các thiết bị chính của hệ thống và không giới hạn gồm có như sau:

+Hệ thống điều khiển hệ thống khử NO_x được tích hợp với hệ thống DCS sẵn có của nhà máy (phần cứng, phần mềm hệ điều khiển, các tủ đầu nối, cáp điện, cáp đo lường, cáp truyền thông, máy tính công nghiệp, máy in, bổ sung giao diện MMI trên hệ thống DCS hiện có ...);

+Thiết bị đo bao gồm các thiết bị đo lưu lượng, đo áp lực, phân tích hàm lượng NO_x ở đầu vào và đầu ra bộ khử NO_x, đo nhiệt độ, van điều khiển ...

- Hệ thống đo lường điều khiển hệ thống ESP:

Hệ thống điều khiển mới của ESP vào DCS của nhà máy, bao gồm không hạn chế các việc như sau:

+ Lắp đặt các tủ điều khiển, máy tính điều khiển tại phòng điều khiển ESP;

+ Đi dây cáp mạng Ethernet các máy biến áp chỉnh lưu cao tần, kết nối cáp truyền thông tới tủ điều khiển để đưa về máy tính điều khiển;

+ Thực hiện tích hợp các liên động điều khiển với hệ thống điều khiển tổ máy, bảo vệ tổ máy, thông báo lỗi, ghi lại nhật ký hoạt động trên phần mềm điều khiển ...;

+ Xây dựng giao diện điều khiển mới trên hệ thống điều khiển tại phòng điều khiển ESP và phòng điều khiển trung tâm.

- Hệ thống đo lường và điều khiển hệ thống FGD:

+Cải tạo, thay thế hệ thống phân tích khí hoàn chỉnh trước và sau tháp hấp thụ FGD bao gồm các bộ phân tích, lấy mẫu, xử lý mẫu, các bình khí chuẩn...;

+Cáp điện đầu nối.

- Hệ thống đo lường và điều khiển dầu DO:

Về cơ bản, khi chuyển sang sử dụng dầu DO, hệ thống đo lường điều khiển sẽ tận dụng các thiết bị sử dụng cho dầu FO hiện hữu, chỉ có các thay đổi sau đây:

- Hệ thống điều khiển các thiết bị gia nhiệt dầu và các van trên đường ống gia nhiệt dầu sẽ không được sử dụng. Thiết bị điều khiển, cáp điều khiển, cáp nguồn các thiết bị cũ không sử dụng sẽ được xem xét để sử dụng cho các thiết bị bổ sung, Card tín hiệu vào ra trong trường hợp cần thiết sẽ sử dụng phần dự phòng trong hệ thống cũ không cần bổ sung thêm.

- Hệ thống điều khiển các hệ thống vận chuyển dầu, bồn dầu, bơm cấp dầu lên lò, các vòi đốt dầu được giữ nguyên, các thông số hoạt động được hiệu chỉnh và cài đặt lại theo thông số tối ưu được lựa chọn tương ứng với dải làm việc.

- Giao diện Người - Máy (HMI) tại nhà điều khiển trung tâm được thiết kế bổ sung cho bơm cấp dầu mới & các van mới.

Logic điều khiển của DCS, PLC sẽ được hiệu chỉnh bổ sung tương ứng đảm bảo giám sát, điều khiển hệ thống mới an toàn, linh hoạt.

18. Giải pháp xây dựng

18.1. Hệ thống ESP: Công tác nâng cấp, cải tạo hệ thống khử bụi ESP trên chủ yếu thay thế các thiết bị của ESP nhưng không thay đổi kết cấu xây dựng

18.2. Hệ thống xử lý NOx: Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý NOx NMNĐ Hải Phòng sẽ thực hiện 04 công việc chính sau:

- Lắp đặt mới hệ khung đỡ đường khói và quạt FD hiện hữu;
- Lắp đặt hệ thống khung đỡ và bộ xử lý khí thải SCR;
- Cải tạo, nâng cấp và đầu nối hệ thống đường khói của lò hơi;
- Xây mới kho chứa hóa chất Amoniac;

a) Gia cố, cải tạo hệ khung đỡ đường khói và quạt FD hiện hữu

Để tăng đảm bảo đủ khả năng chịu thêm các loại tải trọng khi lắp đặt hệ thống khung đỡ và bộ SCR, hệ khung đỡ đường khói và quạt FD được thực hiện theo phương án sau:

- Phá bỏ toàn bộ hiện trạng hệ kết cấu khung đỡ đường khói và quạt FD;
- Đào đất xung quanh hố móng khung đỡ đường khói và quạt FD;
- Lắp đặt bổ sung các bản mã/kết cấu từ cao độ +0.000m để liên kết hệ kết cấu thép đỡ đường khói và quạt FD;
- Đổ bê tông cường độ cao xung quanh hệ móng kết cấu khung đỡ đường khói và quạt FD hiện hữu;
- Lắp đặt hệ khung kết cấu thép mới đỡ đường khói và quạt FD.

b) Lắp đặt hệ thống khung đỡ và bộ xử lý khí thải SCR

- Hệ kết cấu đỡ bộ SCR được lắp đặt ở không gian phía sau gian lò hơi, phía trước bộ lọc bụi tĩnh điện. Vị trí của khung nằm trong khoảng từ (K6-K7; F-G) × (B0-B2; B2-B4). Cao độ bắt đầu bố trí bổ sung hệ khung đỡ từ +0,000m (Hệ cao độ Quốc gia). Hệ khung đỡ đường khói và quạt FD được thiết kế bằng kết cấu thép tổ hợp, được lắp liên

kết với hệ thống móng kết cấu khung đỡ đường khói và quạt FD hiện hữu bằng các bản mã và bu long cấy trên móng.

✓ Số lượng khung đỡ: 01 khung đỡ/1 lò hơi. Tổng cộng Dự án có 04 hệ khung đỡ.

✓ Kết cấu hệ khung đỡ: Kết cấu thép, kích thước tiết diện cột đỡ H500x500x16x20; hệ khung được liên kết với nhau bằng hệ dầm thép và các thanh giằng; bên cạnh đó, hệ khung đỡ bộ SCR còn liên kết với hệ cột của lò hơi tại trục K6, K7 bằng các bản mã và bu lông để đảm bảo độ vững chắc, kích thước tiết diện các dầm: H250x250x10x10; H400x200x10x15; H500x300x10x15; H600x300x10x20; H700x300x15x20; H800x400x15x20;

- Bộ xử lý khí thải SCR được lắp đặt phía trong hệ thống khung đỡ. Kích thước của bộ SCR là: (D×R×C) = (8,5×9,6×13,0) m. Kết cấu chính là kết cấu thép. Mỗi lò hơi của Dự án sẽ được lắp đặt 01 bộ khung đỡ và 02 bộ SCR.

c) Cải tạo, nâng cấp và đấu nối hệ thống đường khói của lò hơi

- Cải tạo, nâng cấp và đấu nối hệ thống đường khói của lò hơi và bộ SCR chủ yếu được thực hiện cho tuyến đường khói đoạn phía trước bộ sấy không khí. Khí thải của lò hơi sẽ được đấu vào tuyến đường khói dẫn vào bộ SCR (làm mới), dẫn khói qua bộ xử lý khí thải SCR rồi tiếp tục đấu nối vào hệ thống đường khói chung của lò hơi phía trước bộ sấy không khí.

d) Xây mới kho chứa hóa chất Amoniac;

Kho chứa Amoniac được xây dựng mới với công năng chính là cung cấp hóa chất NH₃ cho bộ xử lý khí thải SCR. NMNĐ Hải Phòng 1&2 sẽ xây dựng mới 02 kho chứa Amoniac.

+ 01 kho chứa Amoniac cho NMNĐ Hải Phòng 1: được đặt ở phía Bắc khu vực nhà máy chính, phía Nam trạm bơm cấp nước làm mát;

+ 01 kho chứa Amoniac cho NMNĐ Hải Phòng 2: được đặt phía Đông Bắc khu vực nhà máy chính, trên khu đất hiện tại trồng cây xanh, cảnh quan gần tuyến đường tỉnh lộ 359.

Kho chứa amoniac là kho chứa hóa chất nguy hiểm, độc hại nên các thiết kế của công trình phải tuân thủ theo QCVN 06:2020/BXD; TCVN 4604: 2012 và các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất. Nhà kho có đặc điểm như sau:

+ Kích thước khuôn viên nhà kho: 19,8×25,20m;

+ Kích thước nhà kho: 16,0x21,0m

+ Số tầng: 01 tầng;

+ Chiều cao: 10,30m;

+ Kết cấu chịu lực chính: Kết cấu khung thép tiền chế; tiết diện chân cột H200x200;

+ Kết cấu móng: Móng đơn bằng bê tông cốt thép B25 đổ tại chỗ tựa trên nền hệ thống cọc BTCT DƯỠNG đường kính từ D400mm, dài L=18m. Các đài móng được liên kết với nhau bằng hệ thống giằng móng nhằm tăng độ cứng tổng thể cho hệ thống móng.

+ Kết cấu mái: Mái lợp tôn màu, chiều dày 0,5mm;

- + Nền: Kết cấu sàn bằng bê tông lưới thép B15, dày 150mm, kết hợp với lớp bitum chống thấm;
- + Kết cấu bao che: Kết cấu kiểu hở; khu vực bồn chứa bố trí lưới thép bao quanh với chiều cao 2,0m.

18.3. Hệ thống xử lý SO₂: Công tác nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý SO₂ của NMNĐ Hải Phòng 1&2 chủ yếu là nâng cấp, thay thế các thiết bị khu FGD và bên trong tháp hấp thụ, do vậy không cần thiết phải xây mới hoặc di dời các hạng mục công trình hiện tại và không làm thay đổi kết cấu xây dựng.

19. Phân tích hiệu quả kinh tế-tài chính

Kết quả phân tích kinh tế dự án

Các chỉ tiêu kinh tế đạt được	Giá trị
Hệ số chiết khấu kinh tế i_k	10,00%
Tỷ suất hoàn vốn nội tại EIRR	11,77%
Giá trị hiện tại thuần NPV (tr.VNĐ)	276.701,26
Tỷ số lợi ích/chi phí B/C	1,09
Thời gian hoàn vốn (năm)	10,00

Kết quả phân tích tài chính dự án

Các chỉ tiêu tài chính đạt được	Giá trị
Hệ số chiết khấu tài chính (i_k)	8,30%
Tỷ suất hoàn vốn nội tại FIRR	11,15%
Giá trị hiện tại thuần NPV (tr,VNĐ)	315.561,10
Tỷ số lợi ích/chi phí B/C	1,07
Thời gian hoàn vốn (năm)	10,00
Chi phí sản xuất điện tăng thêm (đ/kWh)	161,49
Mức thu hồi qua giá bán điện (đ/kWh)	165,76

III. Các nội dung khác

- Ý kiến thẩm định của Sở Công Thương Hải Phòng: Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2 đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Ý kiến của thẩm tra: Tư vấn thẩm tra xem xét toàn bộ nội dung của Báo cáo NCKT và kết luận đủ cơ sở để triển khai thực hiện.

- Ý kiến của Công ty: Công ty thống nhất các nội dung và đánh giá dự án hoàn toàn đủ cơ sở để triển khai bước tiếp theo.

- Về thu xếp vốn: Các ngân hàng đồng ý tài trợ vốn gồm:

+ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) kèm theo văn bản số 1099 ngày 4/6/2025;

+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank Hải Phòng) kèm theo văn bản số 333/HPH-KHDN ngày 22/5/2025.

IV. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Viện Năng lượng lập, ý kiến thẩm định của Sở Công thương Hải Phòng, ý kiến thẩm tra của tư vấn thẩm tra, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt hiệu chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy);
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, QLDA.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Tạ Công Hoan

PHỤ LỤC 01: CÁC TÀI LIỆU, VĂN BẢN ĐÍNH KÈM

STT	Tài liệu
1	Thông tư 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024
2	Văn bản số 114/EVNGENCO2-ATMT ngày 07/01/2025
3	Văn bản số 150/EVNGENCO2-QLĐTXD ngày 09/01/2025
4	Văn bản số 2468/EVNGENCO2-QLĐTXD + TH ngày 26/6/2025
5	Nghị quyết số 6658/NQ-HĐQT ngày 26/8/2025
6	Văn bản thẩm định của Sở Công thương số 2082/SCT-NL ngày 08/05/2025
7	Báo cáo NCKT và TKCS của dự án
8	Báo cáo thẩm tra của Tư vấn Thẩm tra
9	Văn bản số 1099 ngày 4/6/2025
10	Văn bản số 333/HPH-KHDN ngày 22/5/2025

Tài liệu liên quan đến dự án: Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2.

<https://drive.google.com/drive/folders/1aaePZdmoSFfmXl99K4CgVu11fTzEQosw>

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

Số: 6655/TTr-NĐHP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế
của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 6494/NQ-NĐHP ngày 21/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Trên cơ sở hướng dẫn theo các quy định trên, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng đã hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng nhằm phù hợp với Điều lệ, Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Phát điện 2 (*chi tiết như phụ lục đính kèm*).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua./. *1/2*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Tạ Công Hoan

PHỤ LỤC
Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế của HND

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
I	ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HND		
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau h) <i>Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý HND, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.</i>	Hiệu chỉnh điểm h khoản 1 Điều 1 để rõ ràng khi áp dụng và tương đồng với Điều lệ EVNGENCO2.
2	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty. Trong trường hợp chưa có Tổng Giám đốc thì người được giao quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật.</i> <i>1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;</i> <i>2. Trường hợp chưa có Tổng Giám đốc thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty;</i> <i>3. Trường hợp chưa có Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị thì người được giao thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;</i> <i>4. Trong thời hạn không quá 06 (sáu) tháng kể</i>	Sửa đổi Điều 3 Điều lệ HND trên cơ sở vận dụng nội dung Điều 3 Điều lệ EVNGENCO2

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
		<i>từ thời điểm chưa có Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị có trách nhiệm bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo quy định; 5. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i>	
3	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông		
	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:		
	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.	Hiệu chỉnh điểm e khoản 3 Điều 13 cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.
4	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
	a. Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu.	<i>Giữ nguyên như Điều lệ hiện hành.</i>	Đề nghị giữ nguyên điểm a khoản 2 Điều 26 Điều lệ của HND theo nội dung quy định hiện hành.
	u. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc	<i>Đề nghị bỏ điểm u.</i>	Đề nghị lược bỏ nội dung điểm u khoản 2 Điều 26 cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.
	3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:	3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị quyết định hoặc biểu quyết thông qua:	
	d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty	<i>Đề nghị bỏ điểm d.</i>	Đề nghị lược bỏ nội dung điểm d khoản 3 Điều 26 cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.
	e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; Thông qua các hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị có thẩm quyền) và hợp đồng có giá trị từ năm tỷ (5.000.000.000) đồng Việt Nam trở lên.	<i>Đề nghị bỏ điểm e, không nên quy định điểm này tại Điều lệ.</i>	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Điều lệ HND, đồng thời đề nghị lược bỏ điểm e khoản 3 Điều 26 Điều lệ

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
			HND hiện hành cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
	Không quy định	<p>f. Đối với phương án huy động vốn, khoản vay phục vụ cho nhu cầu đầu tư và sản xuất kinh doanh không bao gồm vay vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài:</p> <p>HĐQT quyết định, phê duyệt các phương án huy động vốn (không bao gồm vay vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài) phục vụ nhu cầu đầu tư và sản xuất kinh doanh của HND theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ và đảm bảo nguyên tắc:</p> <p>(i): Đối với phương án huy động vốn, khoản vay phục vụ cho các dự án đầu tư: Cấp quyết định hoặc biểu quyết thông qua dự án đầu tư là cấp phê duyệt hoặc quyết định hoặc biểu quyết thông qua phương án huy động vốn, khoản vay.</p> <p>(ii); Đối với phương án huy động vốn, khoản vay phục vụ cho sản xuất kinh doanh: Thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định hoặc biểu quyết thông qua phương án huy động vốn, khoản vay bằng với thẩm quyền quyết định hoặc biểu quyết thông qua tương ứng theo giá trị tại Mức phân cấp quyết định đầu tư.</p> <p>g. Đối với các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản để huy động vốn:</p> <p>Cấp phê duyệt hoặc quyết định hoặc biểu quyết thông qua phương án huy động vốn, khoản vay là cấp phê duyệt hoặc quyết định hoặc biểu quyết thông qua các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản của phương án huy động vốn, khoản vay đó.</p>	<p>Nội dung đề nghị bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Điều lệ HND cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.</p>

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
	Không quy định	<p>h. Thông qua chủ trương: (i) giá bán điện, hợp đồng và hợp đồng sửa đổi, bổ sung nội dung về giá điện; (ii) giá cung cấp dịch vụ phụ trợ, hợp đồng và hợp đồng sửa đổi, bổ sung nội dung về giá cung cấp dịch vụ phụ trợ trong phạm vi quản lý của HND.</p> <p>i. Phê duyệt: (i) giá bán điện, hợp đồng và hợp đồng sửa đổi, bổ sung nội dung về giá điện; (ii) giá cung cấp dịch vụ phụ trợ, hợp đồng và hợp đồng sửa đổi, bổ sung nội dung về giá cung cấp dịch vụ phụ trợ trong phạm vi quản lý của của HND chính thức trước khi TGD HND ký kết hợp đồng.</p>	Nội dung đề nghị bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Điều lệ HND cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.
	f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm trăm triệu (500.000.000) đồng Việt Nam trở lên.	Đề nghị bỏ điểm f	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Điều lệ HND, đồng thời đề nghị lược bỏ điểm f khoản 3 Điều 26 Điều lệ HND hiện hành cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.
5	Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	
	3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
	<p>e. Kiến nghị số lượng Người điều hành và các chức danh quản lý từ cấp Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên đề Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>f. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động,...Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trở xuống sau khi được HĐQT thống nhất chủ trương nhưng phải đảm bảo nguyên tắc không vượt cơ cấu và định biên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua;</p>	<p><i>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</i></p> <p><i>g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh của Công ty.</i></p>	<p>Hiệu chỉnh nội dung điểm e, điểm f khoản 3 Điều 34 Điều lệ của HND trên cơ sở vận dụng nội dung quy định tại điểm đ, điểm e, điểm g khoản 4 Điều 35 của mẫu Điều lệ công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ của EVNGENCO2.</p>
	<p>g. Phê duyệt dự toán, phương án, hồ sơ, các bước thủ tục mua sắm, lựa chọn nhà thầu đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 05 (năm) tỷ đồng Việt Nam (trừ các hợp đồng vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT);</p>	<p><i>Đề nghị bỏ điểm g</i></p>	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Điều lệ HND, đồng thời đề nghị lược bỏ điểm g khoản 3 Điều 34 Điều lệ HND hiện hành cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.</p>

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
			Nội dung đề nghị bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Điều lệ HND cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.
	h. Quyết định thanh xử lý, nhượng bán đối với những tài sản có giá trị dự kiến thu hồi dưới 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng);	<i>Đề nghị bỏ điểm h</i>	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Điều lệ HND, đồng thời đề nghị lược bỏ nội dung điểm h khoản 3 Điều 34 Điều lệ của HND hiện hành cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
	1. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh nhỏ hơn năm trăm triệu (500.000.000) đồng Việt Nam.	<i>Đề nghị bỏ điểm 1</i>	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Điều lệ HND, đồng thời đề nghị lược bỏ nội dung điểm 1 khoản 3 Điều 34 Điều lệ của HND hiện hành cho phù hợp với mẫu Điều lệ của công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và tương đồng với Điều lệ của EVNGENCO2.
2	Ngoài ra các nội dung sửa đổi, bổ sung như trên, Công ty rà soát hiệu chỉnh các điều, khoản nội dung có tính chất tương tự khác trong Điều lệ, nhằm đảm bảo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty không còn quy định lại các nội dung/giá trị đã được quy định cụ thể và phân cấp trong Quy chế phân cấp đã được HĐQT Công ty ban hành, đồng thời phù hợp, đồng bộ với Điều lệ mẫu và Điều lệ của EVNGENCO2.		
II	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA HND		
1	Điều 41. Tổng Giám đốc	Điều 41. Tổng Giám đốc	
	2. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và theo phân cấp làm việc giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:	2. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và theo phân cấp cụ thể như sau:	

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
	a. Phê duyệt dự toán, phương án, hồ sơ, các bước thủ tục mua sắm, lựa chọn nhà thầu đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 05 (năm) tỷ đồng Việt Nam (trừ các hợp đồng vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT).	<i>Đề nghị bỏ điểm a</i>	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Quy chế nội bộ về quản trị của HND, đồng thời đề nghị lược bỏ nội dung điểm a khoản 2 Điều 41 Quy chế nội bộ về quản trị của HND hiện hành cho phù hợp với nội dung hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 34 Điều lệ của HND nêu trên.
	b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động,...Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trở xuống sau khi được HĐQT thống nhất chủ trương nhưng phải đảm bảo nguyên tắc không vượt cơ cấu và định biên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua.	<i>b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong HND trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</i>	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Quy chế nội bộ về quản trị của HND, đồng thời đề nghị hiệu chỉnh điểm b khoản 2 Điều 41 Quy chế nội bộ về quản trị của HND hiện hành cho phù hợp với nội dung hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 34 Điều lệ của HND nêu trên.
2	Ngoài ra các nội dung sửa đổi, bổ sung như trên, Công ty rà soát hiệu chỉnh các điều, khoản nội dung có tính chất tương tự khác trong Quy chế, nhằm đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty không còn quy định lại các nội dung/giá trị đã được quy định cụ thể và phân cấp trong Quy chế phân cấp đã được HĐQT Công ty ban hành.		
III	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HND		
1	Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Ngoài ra, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, quyết định mức lương... Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty, Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên nhưng phải đảm bảo nguyên tắc không vượt cơ cấu và định biên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Ngoài ra, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><i>f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do quy định tại quy chế quản trị nội bộ của công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</i></p>	
	<p>l. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tất cả các gói thầu.</p> <p>m. Phê duyệt dự toán, phương án, hồ sơ, các bước thủ tục mua sắm, lựa chọn nhà thầu đối với các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 05 (năm) tỷ đồng Việt Nam trở lên.</p>	<p><i>Đề nghị bỏ điểm l, điểm m vì đã giao toàn bộ việc mua sắm cho Tổng Giám đốc Công ty theo Quy chế phân cấp.</i></p>	<p>Đề nghị hiệu chỉnh điểm f khoản 2 Điều 10 Quy chế hoạt động của HĐQT HND hiện hành cho tương đồng với điểm k khoản 2 Điều 26 Điều lệ HND.</p> <p>Thống nhất lược bỏ điểm l, điểm m khoản 2 Điều 10 Quy chế hoạt động của HĐQT HND hiện hành cho tương đồng với Điều 26 Điều lệ HND.</p>

Stt	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung của HND	Lý do sửa đổi
	n. Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng Việt Nam trở lên.	<i>Đề nghị bỏ điểm n</i>	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Quy chế hoạt động của HĐQT HND, đồng thời đề nghị lược bỏ nội dung điểm n khoản 2 Điều 10 Quy chế hoạt động của HĐQT HND hiện hành cho phù hợp với nội dung hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ của HND nêu trên.
	o. Quyết định thanh xử lý, nhượng bán đối với những tài sản có giá trị dự kiến thu hồi từ 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) trở lên hoặc những tài sản thuộc dây chuyền công nghệ chính của nhà máy.	<i>Đề nghị bỏ điểm o</i>	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung này đã được quy định trong Quy chế phân cấp của HND nên không cần thiết cập nhật vào Quy chế hoạt động của HĐQT HND, đồng thời đề nghị lược bỏ nội dung điểm o khoản 2 Điều 10 Quy chế hoạt động của HĐQT HND hiện hành cho phù hợp với nội dung hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ của HND nêu trên.
2	Ngoài ra các nội dung sửa đổi, bổ sung trên, Công ty rà soát hiệu chỉnh các điều, khoản nội dung có tính chất tương tự tại các điều khoản khác trong Quy chế, nhằm đảm bảo Quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty không còn quy định lại các nội dung/giá trị đã được quy định cụ thể và phân cấp trong Quy chế phân cấp đã được HĐQT Công ty ban hành.		